

Số 628 /GSQL-GQ1

Hà Nội, ngày 29 tháng 03 năm 2017

V/v thủ tục hải quan

Kính gửi: Công ty TNHH Honda Trading Việt Nam.
(ĐC: Tầng 8, Tòa nhà Mặt trời Sóng Hồng, số 23 Phan Chu Trinh, Hà Nội)

Trả lời công văn số HTV/2017-HQ-0201 ngày 22/02/2017 của Công ty TNHH Honda Trading Việt Nam về việc làm thủ tục và hồ sơ hải quan đối với giao dịch bán hàng theo giá CIF cho khách hàng trong nước, Cục Giám sát quản lý về Hải quan có ý kiến như sau:

1/ Về khai tên người xuất khẩu và người nhập khẩu trên tờ khai hải quan:

Đề nghị Công ty căn cứ hướng dẫn tại công văn số 634/GSQL-GQ1 ngày 10/7/2013 để thực hiện. Theo đó: người xuất khẩu là: Honda Trading Corporation (Nhật Bản), đơn vị nhập khẩu là doanh nghiệp Việt Nam (là người nhận hàng trên vận đơn).

2/ Hóa đơn thương mại:

Căn cứ tại điểm b khoản 2 Điều 16 Thông tư 38/2015/TT-BTC ngày 25/03/2015 của Bộ Tài Chính thì: "*Trường hợp chủ hàng mua hàng từ người bán hàng tại Việt Nam nhưng được người bán chỉ định nhận hàng từ nước ngoài thì cơ quan hải quan chấp nhận hóa đơn người bán tại Việt Nam phát hành cho chủ hàng*". Không yêu cầu phải nộp hóa đơn giá trị gia tăng.

3/ Vận tải đơn:

Đề nghị Công ty căn cứ Điều 73 Bộ Luật Hàng hải Việt Nam quy định về chứng từ vận chuyên để thực hiện.

4/ Về chứng từ chứng nhận xuất xứ:

- Đối với C/O mẫu E, trường hợp hóa đơn thương mại do nước thứ 3 phát hành, việc kê khai trên C/O thực hiện theo quy định tại Thông tư số 36/2010/TT-BCT ngày 25/11/2010 của Bộ Công Thương và công văn số 5467/TCHQ-GSQL ngày 16/09/2013 của Tổng cục Hải quan. Theo đó, ô số 1 là người xuất khẩu, ô số 2 ghi tên người nhận hàng, địa chỉ, tên nước; thông tin về số hóa đơn bên thứ 3 phải được ghi trên ô số 10 của C/O mẫu E.

- Đối với C/O mẫu D, trường hợp hóa đơn thương mại do nước thứ 3 phát hành, việc kê khai trên C/O thực hiện theo quy định tại Thông tư số 22/2016/TT-BCT ngày 03/10/2016 của Bộ Công Thương và công văn số

997/TCHQ-GSQL ngày 20/02/2017 của Tổng cục Hải quan. Theo đó, đối với các C/O mẫu D hóa đơn bán hàng được phát hành bởi một công ty có trụ sở đặt tại một nước thứ 3 không phải nước thành viên hoặc bởi một nhà xuất khẩu ASEAN đại diện cho Công ty đó thì thực hiện theo đúng quy định tại Điều 23 Phụ lục 7 Thông tư 22/2016/TT-BCT.

5/ Về giá trị tính thuế của hàng nhập khẩu:

Căn cứ quy định tại Điều 5 Thông tư số 39/2015/TT-BTC thì trị giá hải quan hàng nhập khẩu là giá thực tế phải trả tính đến cửa khẩu nhập đầu tiên được xác định bằng cách áp dụng tuần tự sáu phương pháp xác định trị giá hải quan quy định tại Thông tư này.

Căn cứ quy định tại Điều 6 Thông tư số 39/2015/TT-BTC thì trị giá giao dịch là giá trị thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán cho hàng hóa nhập khẩu sau khi đã được điều chỉnh theo quy định tại Điều 13 và Điều 15 Thông tư này. Trong đó giá thực tế đã thanh toán hay sẽ phải thanh toán cho hàng hóa nhập khẩu là tổng số tiền mà người mua đã thanh toán hoặc sẽ phải thanh toán, trực tiếp hoặc gián tiếp cho người bán để mua hàng hóa nhập khẩu.

Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 2 Thông tư số 30/2015/TT-BTC thì hợp đồng mua bán sử dụng đối với trị giá hải quan là thỏa thuận mua bán hàng hóa được xác lập bằng văn bản hoặc các hình thức có giá trị tương đương văn bản bao gồm: điện báo, telex, fax, thông điệp dữ liệu. Trong đó, người bán có nghĩa vụ giao hàng, chuyển quyền sở hữu hàng hóa cho người mua và nhận thanh toán; người mua có nghĩa vụ thanh toán cho người bán, nhận hàng và quyền sở hữu hàng hóa theo thỏa thuận; hàng hóa được chuyển từ người bán sang người mua, qua cửa khẩu, biên giới Việt Nam hoặc từ khu phi thuế quan vào thị trường nội địa hoặc từ thị trường nội địa vào khu phi thuế quan. Người bán bao gồm người bán hàng hóa, người cung cấp dịch vụ.

Cục Giám sát quản lý về Hải quan trả lời đề Công ty TNHH Honda Trading Việt Nam biết và thực hiện./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cục TXNK (để phối hợp);
- Lưu: VT, GQ1.

